

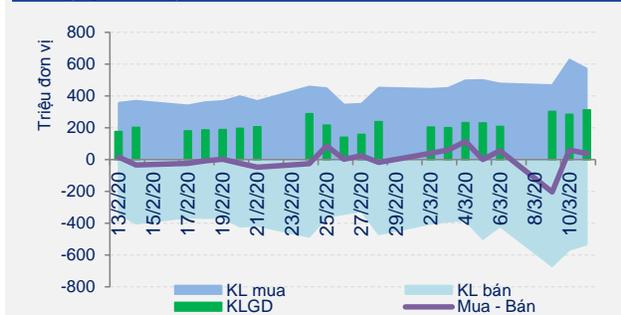
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	811.35	105.52
% Thay đổi	↓ -3.12%	↓ -0.64%
KLGD (CP)	311,523,620	77,751,129
GTGD (tỷ đồng)	5,081.46	855.67
Tổng cung (CP)	535,144,810	95,398,900
Tổng cầu (CP)	571,763,530	103,309,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,152,330	1,466,835
KL mua (CP)	13,884,240	302,303
GTmua (tỷ đồng)	631.99	2.53
GT bán (tỷ đồng)	877.69	17.71
GT ròng (tỷ đồng)	(245.70)	(15.18)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.55%	11.9	2.2	3.2%
Công nghiệp	↑ 0.22%	11.5	2.2	11.2%
Dầu khí	↓ -5.24%	11.1	1.5	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.55%	15.3	3.6	4.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.35%	13.2	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.69%	15.2	3.9	17.0%
Ngân hàng	↑ 0.32%	10.6	2.1	29.6%
Nguyên vật liệu	↑ 2.52%	12.9	1.7	9.2%
Tài chính	↑ 0.22%	15.7	3.3	18.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.89%	10.4	2.0	2.9%
VN - Index	↓ -3.12%	12.8	2.9	101.3%
HNX - Index	↓ -0.64%	8.9	1.4	-1.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng so với phiên hồi nhẹ trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 26,15 điểm (-3,12%) xuống 811,35 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 105,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.321 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 396 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.436 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 158 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 452 mã giảm. Thị trường hồi phục nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng mạnh đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về chiều đã khiến mức giảm được nới rộng đáng kể; rất may là cầu bắt đáy về cuối phiên xuất hiện giúp chỉ số thu hẹp mức giảm tiêu cực. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm trong phiên hôm nay như BID (-7%), VCB (-3,6%), GAS (-6,9%), TCB (-6,8%), VPB (-6,9%), MSN (-4,7%), VIC (-0,7%), SAB (-2,1%), VNM (-0,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-3,3%), VCS (-4,6%), PVS (-7%), PVI (-3,2%)... cũng giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu SHB (+9,9%) tăng trần trong phiên chiều lên mức giá 11.100 đồng đã giúp thu hẹp đánh kể mức giảm trên HNX-Index.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay khi mà nhà đầu tư đã quyết định bán cổ phiếu ngay khi thị trường mới chỉ hồi được một chút. Và áp lực bán này là thực sự mạnh thể hiện qua thanh khoản phiên hôm nay, rất may là vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci retracement 61,8% - ngưỡng tâm lý) đã kích hoạt cầu bắt đáy giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng 260 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần theo dõi. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 13,16 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục giảm trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci 61,8% retracement - ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục (nếu có) nhằm hạ dần tỷ trọng và có lẽ nên tạm thời đứng ngoài quan sát, hạn chế tham gia bắt đáy trong tình hình hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/3/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 844,94 điểm. Nhưng sau đó, áp lực bán gia tăng mạnh và gia tăng cho đến phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 794,54 điểm. Trong phiên ATC, cầu bắt đáy tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 26,15 điểm (-3,12%) xuống 811,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 2.950 đồng, VCB giảm 2.900 đồng, GAS giảm 4.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCF tăng 5.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 107,97 điểm. Nhưng từ 10h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 102,5 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 105,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 800 đồng, VCS giảm 2.900 đồng, PVS giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 1.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 245,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 60,1 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 57,2 tỷ đồng tương ứng với 531 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 123,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 894 triệu đồng tương ứng với 83 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 599 triệu đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Không tăng giá điện đến hết quý II

Bộ trưởng Trần Tuấn Anh yêu cầu Cục Điều tiết điện lực, Vụ Thị trường trong nước phối hợp tính toán, chưa tăng giá điện trong quý I và II. Đây là những mặt hàng đầu vào của sản xuất, vì thế sẽ tác động không nhỏ tới kinh doanh của doanh nghiệp nếu tăng giá.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 800 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 278 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 890 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci 61,8% retracement - ngưỡng tâm lý).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 104,4 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 72 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/3, HNX-Index có thể sẽ giảm co và rung lắc với biên độ trong khoảng 104,4-105,7 điểm (MA50-200).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,95 - 47,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.198 VND/USD, tăng 8 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,45 USD/ounce tương ứng với 0,09% xuống 1.658,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,174 điểm tương ứng 0,18% xuống 96,215 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1317 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2942 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,25 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,17 USD tương ứng 0,49% xuống 34,19 USD/thùng.

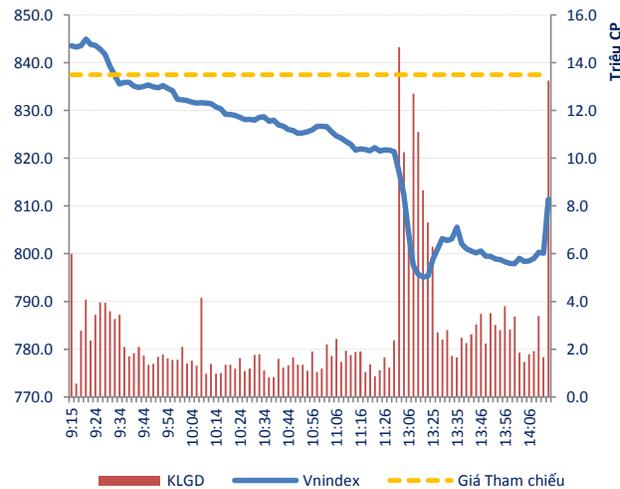
**Chứng khoán Mỹ hồi phục mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/3, chỉ số Dow Jones tăng 1.167,14 điểm tương ứng 4,89% lên 25.018,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 393,58 điểm tương ứng 4,95% lên 8.344,25 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 135,67 điểm tương ứng 4,94% lên 2.882,23 điểm.

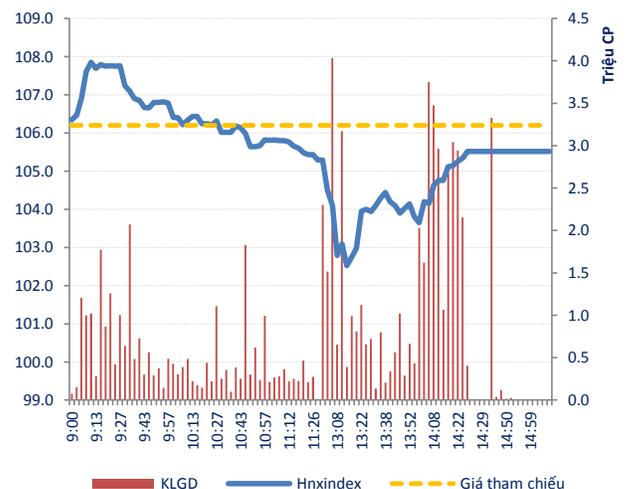


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



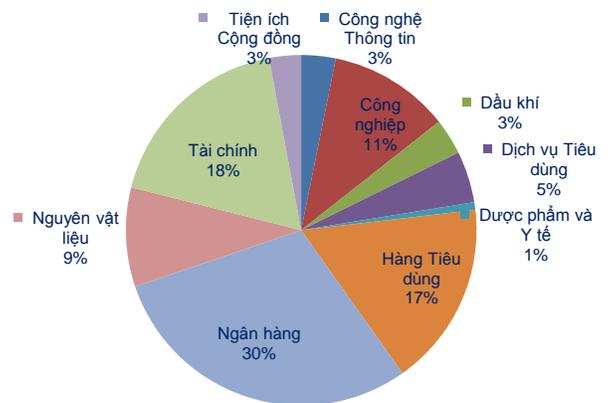
KLGD và HNX-Index trong phiên



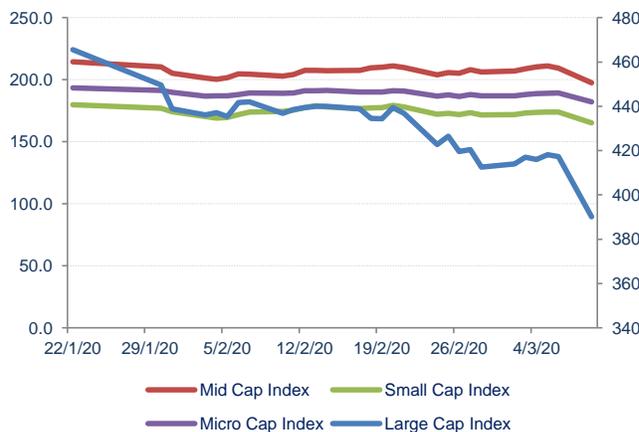
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



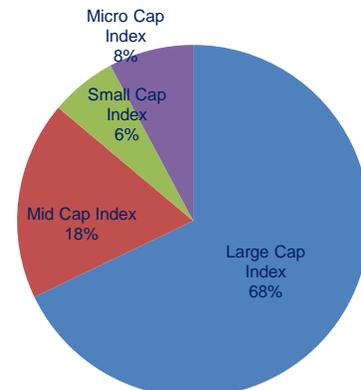
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,206,490	E1VFN30	3,759,170
2	CTG	1,076,940	HPG	2,860,540
3	PHR	298,770	VRE	1,683,980
4	DHC	127,620	PVD	1,103,650
5	DXG	83,970	POW	996,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	88,000	PVS	1,163,171
2	LAS	48,000	SHB	83,446
3	ART	34,000	TTZ	75,300
4	SLS	8,600	TNG	27,870
5	NBC	7,400	HHG	6,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.40	10.65	↓ -6.58%	18,789,590
HQC	1.14	1.21	↑ 6.14%	17,371,670
HAI	3.32	3.55	↑ 6.93%	14,583,690
AMD	3.49	3.73	↑ 6.88%	12,343,670
FLC	3.82	3.65	↓ -4.45%	12,052,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.10	11.10	↑ 9.90%	29,777,117
ACB	24.20	23.40	↓ -3.31%	8,046,422
KLF	1.50	1.60	↑ 6.67%	5,707,565
PVS	12.90	12.00	↓ -6.98%	5,137,376
ART	2.50	2.40	↓ -4.00%	3,484,556

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
CLW	25.80	27.60	1.80	↑ 6.98%
VAF	7.34	7.85	0.51	↑ 6.95%
HAI	3.32	3.55	0.23	↑ 6.93%
QCG	6.82	7.29	0.47	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
WCS	151.20	166.30	15.10	↑ 9.99%
SHB	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
PGN	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%
BXH	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCD	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
CMV	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
CMG	29.30	27.25	-2.05	↓ -7.00%
VJC	114.50	106.50	-8.00	↓ -6.99%
PJT	10.75	10.00	-0.75	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VCR	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
L14	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	18,789,590	9.6%	1,361	7.8	0.7
HQC	17,371,670	3250.0%	87	13.9	0.1
HAI	14,583,690	0.4%	49	72.0	0.3
AMD	12,343,670	2.0%	231	16.2	0.3
FLC	12,052,170	2.8%	401	9.1	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,777,117	14.0%	1,655	6.7	0.9
ACB	8,046,422	24.6%	3,693	6.3	1.4
KLF	5,707,565	0.7%	72	22.3	0.2
PVS	5,137,376	5.8%	1,529	7.8	0.5
ART	3,484,556	7.5%	844	2.8	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PIT	↑ 7.0%	5.8%	471	11.4	0.6
CLW	↑ 7.0%	10.3%	1,687	16.4	1.7
VAF	↑ 6.9%	2.6%	318	24.7	0.7
HAI	↑ 6.9%	0.4%	49	72.0	0.3
QCG	↑ 6.9%	1.9%	292	25.0	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LM7	↑ 10.0%	0.5%	41	162.3	0.8
WCS	↑ 10.0%	25.4%	27,429	6.1	1.7
SHB	↑ 9.9%	14.0%	1,655	6.7	0.9
PGN	↑ 9.8%	13.7%	1,562	10.1	1.3
BXH	↑ 9.6%	6.1%	1,155	12.8	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,206,490	37.8%	6,078	16.7	6.4
CTG	1,076,940	13.1%	2,541	9.1	1.1
PHR	298,770	17.0%	3,309	13.4	2.4
DHC	127,620	18.5%	3,379	11.3	1.9
DXG	83,970	15.8%	2,702	4.4	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	88,000	11.2%	1,347	5.2	0.5
LAS	48,000	0.2%	21	262.1	0.5
ART	34,000	7.5%	844	2.8	0.2
SLS	8,600	12.9%	6,366	7.2	0.9
NBC	7,400	6.3%	813	7.6	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,096	6.8%	2,224	43.6	4.3
VCB	285,584	25.0%	4,991	15.4	3.3
VHM	251,648	37.7%	6,367	12.0	4.5
VNM	176,924	37.8%	6,078	16.7	6.4
BID	158,669	12.8%	2,410	16.4	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,762	24.6%	3,693	6.3	1.4
SHB	19,484	14.0%	1,655	6.7	0.9
VCG	11,043	8.7%	1,555	16.1	1.6
VCS	9,600	45.6%	8,958	6.7	2.8
PVI	6,887	9.3%	2,849	10.5	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	2.33	0.1%	9	215.3	0.2
TTB	2.13	7.0%	779	3.9	0.3
CLG	2.11	-50.0%	(4,703)	-	0.4
ROS	2.11	3.0%	314	19.3	0.6
HCM	2.08	11.7%	1,526	10.0	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	2.44	7.5%	844	2.8	0.2
SHS	2.36	11.2%	1,347	5.2	0.5
MBG	2.25	4.6%	463	30.9	1.3
ACM	2.21	0.0%	4	124.9	0.1
QNC	2.14	86.0%	2,149	1.4	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng:** Ngô Thế Hiền  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Khắc Thành  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Đình Thắng  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)